TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14 /2021/HS-ST
Ngày: 06 -7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Thông
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Lê Thị Bích Lan
Ông Võ Văn Nhân

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Ngọc Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Phúc Thịnh - Kiểm sát viên.
Bà Nguyễn Thị Hà – Kiểm sát viên dự khuyết.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18 /2021/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ánh D (tên gọi khác: không); sinh ngày 16 tháng 3 năm 1993, tại tỉnh N; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Thợ mộc; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1971; Vợ: Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1997; Có 02 lớn nhất sinh năm: 2018, nhỏ nhất 05 tháng tuổi; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-3-2021 đến nay.
Hiện bị cáo đang tạm giam, trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 09/3/2021, Nguyễn Ánh D đón xe buýt đi từ thị trấn B, huyện B đến bến xe tỉnh Q để tìm chỗ mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, D đến nơi. Khi vừa xuống bến xe tỉnh Q, có một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) đến hỏi D có đi xe ôm không

thì D trả lời không. Sau đó D có hỏi người này: *"Chú có biết chỗ nào mua đồ không?"*. Người đàn ông hỏi đồ gì, lúc này D nói là ma túy đá và nhờ người xe ôm mua giúp cho D 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy đá và D sẽ trả công cho người này 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Người xe ôm đồng ý và nhận của D số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) để mua ma túy và nói D đợi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì người xe ôm trở lại gặp D và đưa cho D 01 (một) gói thuốc lá nói ma túy ở trong đó. D nhận ma túy và đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) rồi người đàn ông bỏ đi. Sau đó, D đi ra bên hông bến xe lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại bọc vào túi quần dài bên phải D đang mặc, còn bao thuốc lá thì D vứt đi. Sau khi sử dụng xong, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì D ra đường Quốc lộ 1A đón xe khách Kim Liên đi về hướng huyện T để gặp bạn tên V (không rõ tên tuổi, nơi cư trú) để đổi lại điện thoại và nhờ V lên huyện B thổi PU lại bộ bàn ghế cho D. Khi xe đến đoạn đường trước trường THPTT I thuộc TDP 2, thị trấn L, huyện T thì D xuống xe và lấy điện thoại để liên lạc cho V nhưng điện thoại hết pin nên D tìm quán nước để uống nước và nhờ sạc pin điện thoại. Khi đang đi tìm quán nước thì D bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Qua kiểm tra trên người của D phát hiện 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy); 05 đoạn ống nhựa màu trắng được trùm kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn (D khai nhận là ma túy).

Quá trình điều tra, Nguyễn Ánh D đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định);

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn (đã được niêm phong theo quy định);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen (đã được niêm phong theo quy định).

*** Về kết luận giám định:**

Tại kết luận giám định số 243/KLGĐ-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận:

- Chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamin; khối lượng mẫu: 2,67gam.

- Chất rắn cục màu trắng bên trong 05 đoạn ống nhựa màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Heroine; khối lượng mẫu: 0,49 gam.

- Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

- Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Tại kết luận giám định dữ liệu điện tử của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Q số 311/KLGĐ-PC09 ngày 24/4/2021 kết luận: *"Không trích xuất được dữ liệu trong máy điện thoại theo yêu cầu giám định do điện thoại cài đặt mật khẩu khóa màn hình"*.

Tại bản Cáo trạng số 360/CT-VKS-TN ngày 14/6/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Ánh D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Q vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên xử bị cáo Nguyễn Ánh D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh D từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định);

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn (đã được niêm phong theo quy định);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ánh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen. Bị cáo Nguyễn Ánh D không dùng làm phương tiện để liên lạc việc trao đổi ma túy.

Đối với người xe ôm D khai đã mua giùm ma túy cho D thì D mới gặp lần đầu, không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ánh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 09/3/2021, bị cáo Nguyễn Ánh D đón xe buýt đi từ thị trấn B, huyện B đến bến xe tỉnh Q để tìm chỗ mua ma túy về sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo vừa xuống bến xe tỉnh Q, có một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ lai lịch) và nhờ mua giúp cho bị cáo 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng) tiền ma túy và bị cáo sẽ trả công cho người này 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Người xe ôm đồng ý và nhận của bị cáo số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng). Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì người xe ôm trở lại gặp bị cáo và đưa cho bị cáo 01 (một) gói thuốc lá nói ma túy ở trong đó. Bị cáo D nhận ma túy và đưa cho người đàn ông này 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Sau đó, bị cáo lấy một ít ma túy ra bên hông bến xe để sử dụng, phần còn lại bọc vào túi quần dài bên phải bị cáo đang mặc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bị cáo ra đường Quốc lộ 1A đón xe khách Kim Liên đi về hướng huyện T, khi xe đến đoạn đường trước Cổng trường THPTT I thuộc TDP 2, thị trấn L, huyện T bị cáo xuống xe và sau đó bị cáo bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 243/KLGĐ-PC09 ngày 12/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: *Giám định là ma túy; loại: Methamphetamin; khối lượng mẫu: 2,67gam; loại: Heroine; khối lượng mẫu: 0,49 gam.*

Với các chứng cứ nêu trên, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ánh D có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Ánh D về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Ánh D khai nhận, việc bị cáo cất giấu ma túy trong túi quần dài đang mặc và mang ma túy về nhằm mục đích để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm hại đến trật tự trị an trong xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ tác hại của ma túy, tàng trữ trái phép ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do xem thường pháp luật, bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, cần phải xử lý nghiêm minh để răn đe và giáo dục bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nhân thân tốt, xét tính chất nghiêm trọng của loại tội phạm về ma túy, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy là cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, để sau này khi về địa phương trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Phạt bị cáo Nguyễn Ánh D số tiền 10.000.000 đột (Mười triệu đồng), sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: - 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định);

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn (đã được niêm phong theo quy định);

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ánh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen. Bị cáo Nguyễn Ánh D không dùng làm phương tiện để liên lạc việc trao đổi ma túy.

[9] Đối với người xe ôm bị cáo D khai đã mua giùm ma túy cho bị cáo, bị cáo mới gặp lần đầu, không biết họ, tên, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ để điều tra, xử lý, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, về xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ánh D phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ánh D 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-3-2021.

Tiếp tục tạm giam, thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo Nguyễn Ánh D để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Ánh D số tiền 10.000.000 đột (Mười triệu đồng), sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy: - 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (đã được niêm phong theo quy định);

- 05 (năm) đoạn ống nhựa màu trắng được bịt kín hai đầu bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn (đã được niêm phong theo quy định).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ánh D 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen.

(Theo biên bản bản giao nhận vật chứng ngày 18-6-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ánh D chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- Phòng NVLT Công an huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo (giam)
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc Thông